TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2024/HS-PT
Ngày 13 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn
Ông Phan Tô Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngụy Tiến Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn H; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/3/2022 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép" (QĐ số 14/QĐ-XPHC ngày 18/3/2022), đã chấp hành đóng tiền phạt ngày 25/4/2022; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

(Trong vụ án, còn có 05 bị cáo khác, bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Âu Phước V là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương

mại và kỹ thuật M (Công ty M) do ông Phạm Văn M làm Giám đốc, địa điểm làm việc tại kho hàng địa chỉ đường A, khu phố IB, phường A1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Từ năm 2019, Âu Phước V được ông M giao nhiệm vụ quản lý xuất nhập hàng hóa trong kho hàng, thay mặt ông M chi trả lương cho các công nhân khác.

Quá trình hoạt động, ông M quản lý giám sát lỏng lẻo, không thực hiện việc yêu cầu kiểm kê hàng hóa tài sản trong kho thường xuyên nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản trong kho để bán lấy tiền tiêu xài và chơi game online. Để thực hiện ý định V đã rủ các công nhân trong Công ty gồm: Âu Phước H1, Âu Phước T, Trần Văn H2, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bảo L cùng thực hiện việc chiếm đoạt tài sản thì tất cả đồng ý, cụ thể các lần như sau:

- Lần 1: Khoảng giữa năm 2019, Âu Phước V rủ Trần Văn H2 và Nguyễn Bảo L chiếm đoạt tài sản của Công ty M mang ra ngoài bán kiếm tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Sau đó cả ba lấy 770kg Inox 304, trị giá 38.500.000 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) trong kho, đựng vào nhiều bao tải, dùng xe máy mang đi bán cho cơ sở phế liệu (không rõ địa điểm) ở khu vực chợ P, phường A1, thành phố Th được 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). V được hưởng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), số còn lại chia cho H2 và L mỗi người được 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng đầu tháng 9/2020 (dịp Lễ 02/9), V rủ H2 và L chiếm đoạt tài sản của Công ty M. Sau đó cả ba lấy 90kg vật liệu Inox 304, trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trong kho hàng, dùng xe máy mang đi bán cho cơ sở phế liệu (không rõ địa điểm) ở khu vực chợ P, phường A1, thành phố Th được 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). V chia đều mỗi người được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

-Lần 3: Khoảng tháng 09/2021, V rủ H2, Đ, H1, H, T cùng thực hiện việc chiếm đoạt tài sản tại kho hàng của Công ty M. Sau khi thống nhất, V thuê xe ba gác rồi cùng với H2, H, H1, Đ và T chiếm đoạt tài sản gồm:

+ 100kg Inox 304 (loại inox thanh nhỏ, dài khoảng 2 mét), trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

+ 100 thanh nhôm (thanh nhôm hộp loại 4.9 mét/cây, dùng để gắn pin năng lượng mặt trời), trị giá 26.284.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Số tài sản trên V trực tiếp mang đi bán cho cơ sở phế liệu (không rõ địa điểm) ở khu vực chợ P, phường A1, thành phố Th được 20.400.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, V chia cho H2 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), Đ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), H1 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), H 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), T 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và V được hưởng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), V trả tiền thuê xe ba gác là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cả nhóm dùng để trả tiền nhậu.

- Lần 4: Khoảng tháng 10/2021, V rủ H2, Đ, H1 chiếm đoạt tài sản của Công ty M. Cả bốn cùng nhau lấy 110 thanh Rail nhôm loại 4.9 mét dùng để gắn pin năng lượng mặt trời, trị giá 28.912.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm mười hai nghìn đồng). H2 điều khiển xe ô tô tải cẩu của Công ty M cùng V mang đi bán cho một cơ sở phế liệu ở đường MP - TV (không rõ địa chỉ cụ thể) được 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). V sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đổ dầu vào xe tải. Sau đó chia đều cho mỗi người được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Lần 5: Khoảng tháng 11/2021, V rủ H2, Đ, H1, T chiếm đoạt tài sản của Công ty M. Cả năm cùng nhau lấy 100 thanh Rail nhôm loại 4.9 mét (loại dùng để gắn pin năng lượng mặt trời) và 16 thanh Rail nhôm loại 6 mét, tổng trị giá 60.948.000 đồng (sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng). H2 điều khiển xe ô tô tải cẩu của Công ty M cùng V mang đi bán cho một cơ sở phế liệu ở đường MP - TV (không rõ địa chỉ cụ thể) được 31.600.000 đồng (ba mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng). V chia đều mỗi người được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và sử dụng số tiền còn lại để đổ dầu vào xe tải.

- Lần 6: Chiều ngày 03/02/2022 (tức ngày mùng 3 Tết Nguyên đán năm 2022), V rủ Đ chiếm đoạt tài sản của Công ty M. Cả hai cùng nhau lấy 60 thanh Rail nhôm loại 4.9 mét, trị giá 17.146.250 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Cả hai dùng xe đẩy có trong kho hàng của Công ty M đưa tài sản này đi bán cho chủ cơ sở thu mua phế liệu là Nguyễn Hữu Ph ở phường T, thành phố D. Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm nghìn đồng), V và Đ chia nhau mỗi người 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) còn lại dùng để mua thức ăn.

- Lần 7: Sáng ngày 05/02/2022 (tức ngày mùng 5 Tết Nguyên đán năm 2022) V tiếp tục rủ Đ chiếm đoạt tài sản của Công ty M. Cả hai cùng nhau lấy 30 thanh Rail nhôm loại 4.9 mét và các mảnh vụn nhôm loại 6 mét, trị giá 7.830.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Cả hai dùng xe đẩy có trong kho hàng của Công ty M đưa tài sản này đi bán cho Nguyễn Hữu Ph. Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). V và Đ chia nhau mỗi người được 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Lần 8: Khoảng tháng 4/2022, V tự mình thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty M gồm:

+ 60 tấm pin Longi mono 435 WP, trị giá 151.854.540 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu tám trăm năm mươi tư nghìn năm trăm bốn mươi đồng);

+ 60 tấm pin Longi mono 445 WP, trị giá 157.772.700 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng);

Số tài sản này V mang đi bán cho Nguyễn Hữu Ph. Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Lần 9: Cách lần thứ 8 khoảng 10 ngày, V tiếp tục thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty M là 120 tấm pin Longi mono 445 WP, trị giá 315.545.400 đồng (ba trăm mười lăm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng), số tài sản này V mang đi bán cho Nguyễn Hữu Ph. Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Âu Phước V cùng đồng phạm đã chiếm đoạt tại kho hàng của Công ty M là 814.292.890 đồng (tám trăm mười bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 353, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với 05 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2024, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả đã gây ra; sau khi phạm tội chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H làm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của

các bị cáo khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn H là công nhân của Công ty TNHH sản xuất thương mại và kỹ thuật M. Quá trình làm việc tại Công ty M, H được Âu Phước V (là công nhân làm chung, được Giám đốc Công ty giao nhiệm vụ quản lý xuất nhập hàng hóa trong kho hàng và trả tiền lương cho nhân viên khác) rủ cùng tham gia lấy hàng trong kho mang ra bán cho cơ sở phế liệu bên ngoài để lấy tiền tiêu xài. Trong 09 lần thực hiện hành vi phạm tội của Âu Phước V thì H tham gia 01 lần vào khoảng tháng 9/2021; số lượng hàng mang đi bán là 100kg Inox 304 giá 5.000.000 đồng và 100 thanh nhôm giá 26.284.000 đồng; tổng giá trị hàng hóa mà H và 05 đồng phạm khác cùng chiếm đoạt là 31.284.000 đồng. Bị cáo H được V chia 800.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm của Âu Phước V là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, phần nào gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; hậu quả của vụ án đã được các bị cáo trong vụ án khắc phục toàn bộ; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có thân nhân có công với cách mạng. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù – dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi hành vi phạm tội xảy ra, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và bị xử phạt hành chính tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 18/3/2022 của Công an huyện N. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 353, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- BCTN (1);
- Lưu.VP(5), HS(2).16b.NTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng